

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG

Năm báo cáo 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT ĐÀ NẴNG**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0400101482**
- Vốn điều lệ: 24.125.180.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 24.125.180.000 đồng
- Địa chỉ: 53 LÊ HỒNG PHONG, PHƯỜNG PHƯỚC NINH, QUẬN HẢI CHÂU, TP ĐÀ NẴNG
- Số điện thoại: 0511.3821402 Số fax: 0511.3822867
- Website: www.cico.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển:
- + Ngày 01/10/1975, Tổng Cục Hoá chất quyết định thành lập Phân viện II thuộc Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đặt trụ sở tại số nhà 53 Lê Hồng Phong, Phước Ninh, Hải Châu, TP. Đà Nẵng;
- + Đến năm 1977, Phân viện II tách khỏi Phân viện Hoá học Công nghiệp Hà Nội và đổi tên thành Công ty Kỹ thuật Hoá chất II trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất;
- + Trong quá trình hoạt động, một số đơn vị như: Trường Công nhân Kỹ thuật Hoá chất Hoà Khánh, Xí nghiệp Hoá chất Kim Liên, Xí nghiệp Cơ khí Liên Trì, Xí nghiệp Hoá chất Hương Phú,... đã tiến hành sáp nhập vào Công ty nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý chung, mở rộng quy mô hoạt động, đa dạng sản phẩm sản xuất;
- + Năm 1981, Công ty Kỹ thuật Hoá chất II đổi tên thành Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng;
- + Năm 1991, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Phân bón và Hoá chất Cơ bản (trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng);
- + Ngày 20/12/1995, Công ty Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng trở thành đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Hoá chất Việt Nam;
- + Ngày 05/05/2005, Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 1642/QĐ-TCCB phê duyệt Phương án chuyển đổi Công ty Công nghiệp Hoá chất thành Công ty Cổ phần;
- + Ngày 01/07/2005, Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng chính thức đi vào hoạt động với số vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng). Trong đó, phần vốn nhà nước chiếm 36.94%, tương đương với 3.694.000.000 đồng;
- + Ban giám đốc Công ty luôn tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, không ngừng cải tiến phương pháp quản lý điều hành nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và thực hiện tốt các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra;
- + Năm 2007, Công ty đã mua lại Nhà máy sản xuất Bột giặt Thủ Đức từ Công ty TNHH Quốc tế Unilever;

+ Năm 2008 và 2009, Công ty đã đầu tư xây dựng văn phòng mới, kho chứa hàng nhằm cung ứng dịch vụ thuê kho và văn phòng cho Unilever, Linfox...;

+ Năm 2010, Công ty đã tiếp tục xây dựng mới nhiều kho chứa hàng tại Hoà Khánh và Kim Liên; mua lại kho chứa hàng của Foodinco nhằm phục vụ nhu cầu dự trữ hàng hoá;

+ Năm 2011 đầu tư mới Nhà máy sản xuất phân bón NPK công suất 50.000 tấn/năm tại Kim Liên; ...

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu phân bón, hoá chất...

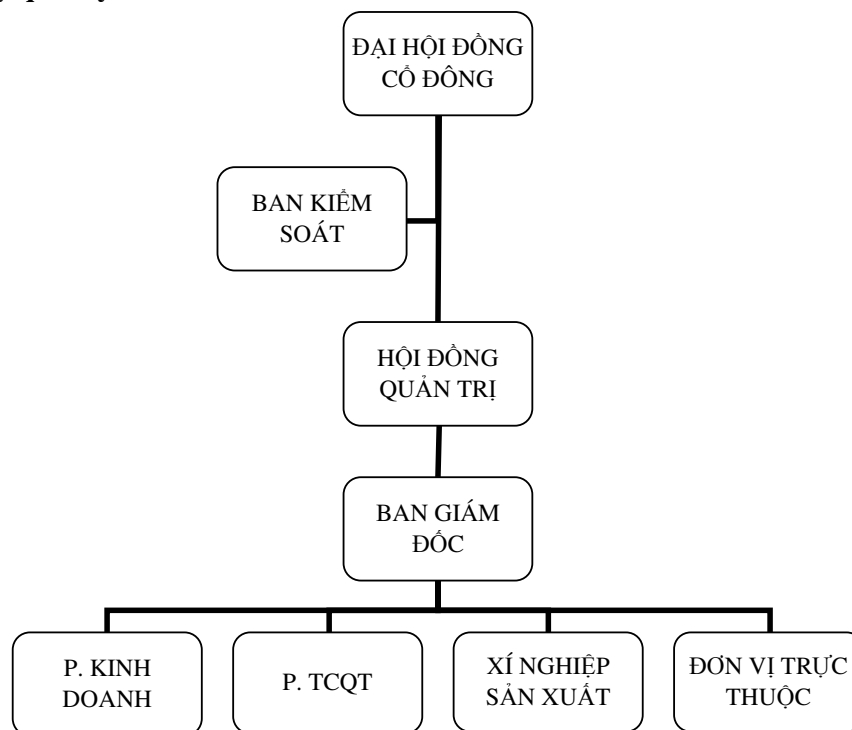
- Địa bàn kinh doanh:

+ Trong nước: Khu vực Đà Nẵng và các tỉnh miền trung, Tây Nguyên, tỉnh Lâm Đồng

+ Ngoài nước: Xuất khẩu sang Lào, Nhật và Hàn Quốc

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty con:

CÔNG TY TNHH MTV CƠ KHÍ LIÊN TRÌ (Limec)

Địa chỉ: 73 Nguyễn Văn Cừ, phường Hoà Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, Thành phố Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Vận tải hàng hoá bằng đường bộ, gia công cơ khí

Vốn điều lệ thực góp: 4,7 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

CÔNG TY TNHH MTV HOÁ NHỰA ĐÀ NẴNG (Chemplas)

Địa chỉ: Đường số 7, KCN Hoà Khánh, Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất và kinh doanh bao bì từ plastic

Vốn điều lệ thực góp: 9,8 tỷ đồng

Tỷ lệ sở hữu: 100%

Công ty liên kết:**CÔNG TY CỔ PHẦN XNK DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (Vicosimex)**

Địa chỉ: 312 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Khuê Trung, Quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Xuất nhập khẩu - Dịch vụ - Đầu tư, Khai thác và chế biến khoáng sản...

Vốn điều lệ thực góp: 130.000.000 đồng

TỔNG CÔNG TY PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ (DPM)

Địa chỉ: 43 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh: Sản xuất, kinh doanh phân đạm, các sản phẩm hóa chất phục vụ ngành Dầu khí, nông nghiệp...

Công ty đang sở hữu 10.000 cổ phần

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN VÀ HOÁ CHẤT DẦU KHÍ MIỀN TRUNG (Pvfcco Central)

Địa chỉ: Lô 2A, Cụm Công nghiệp Nhơn Bình, TP Qui Nhơn, tỉnh Bình Định

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Buôn bán phân bón, thuốc trừ sâu và hoá chất khác sử dụng trong nông nghiệp.

Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (vốn điều lệ 100 tỷ)

Tỷ lệ sở hữu: 5%

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ NGHỆ KHOÁNG SẢN QUẢNG NAM (Minco)

Địa chỉ: Cụm Công nghiệp Hà Lam, Chợ Được, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính: Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản

Công ty đang sở hữu 586.900 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu: 10,7%

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: trở thành một trong những Công ty hàng đầu trong lĩnh vực:

+ Sản xuất và kinh doanh phân bón chất lượng cao;

+ Sản xuất và gia công bột giặt, chất tẩy rửa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu;

+ Sản xuất và gia công sản phẩm cơ khí và bao bì.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn

+ Công ty đang đầu tư cải tiến máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất nhằm sản xuất sản phẩm chất lượng cao, tiết kiệm chi phí;

+ Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ;

+ Công ty đang xây dựng hệ thống phân phối hàng hoá trong nước thông qua các đại lý và tìm kiếm đối tác xuất khẩu nước ngoài.

6. Các rủi ro:

Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của của Công ty.

Các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của Công ty:

- Rủi ro từ hoạt động sản xuất nông nghiệp: sức mua giảm từ nguyên nhân mất mùa do hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh ...

- Tính mùa vụ của hoạt động sản xuất nông nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

+ Năm 2014 vừa qua là một năm có nhiều biến động lớn về tình hình kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng.

+ Trong điều kiện tình hình thị trường diễn biến phức tạp, tình hình tài chính tiền tệ bất ổn. Nhưng ban lãnh đạo Công ty đã nắm bắt được cơ hội và dự báo được xu hướng biến động của thị trường nên đã có sự chuẩn bị trong công tác tổ chức kinh doanh và mang lại hiệu quả tốt.

+ Doanh thu năm 2014 đạt trên 408.5 tỷ đồng.

+ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh trước thuế năm nay đạt trên 9,95 tỷ đồng.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Doanh thu	550.000.000.000	408.513.091.950	74,28%
2	Lợi nhuận sau thuế	9.000.000.000	8.545.517.084	94,95%
3	Tỷ lệ cổ tức	12,00%	20%	166,67%

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Tổng Giám đốc	18,28%
2	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	1,20%
3	Hoàng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc	1,27%
4	Trần Tấn Nghinh	Phó Tổng Giám đốc	1,13%
5	Nguyễn Văn Ván	Phó Tổng Giám đốc	0,69%
6	Trần Văn Thu	Phó Tổng Giám đốc	0,96%

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên của Công ty trong năm là 74 người, trong đó:

Phân theo giới tính	Số lượng (người)
Nam	62
Nữ	12
Phân theo trình độ	
Tiến sỹ	1
Thạc sỹ	4
Cử nhân & kỹ sư	26
Cao đẳng	2
Lao động phổ thông	41

+ Công ty thực hiện các quy định của Nhà nước liên quan đến người lao động, đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Hỗ trợ và khuyến khích người lao động phát huy hết khả năng của mình. Hỗ trợ người lao động về kinh phí học tập nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- Công ty TNHH MTV Hoá nhựa Đà Nẵng	
+ Doanh thu:	42.530.000.007 đồng
+ Lợi nhuận:	640.656.901 đồng
- Công ty TNHH MTV Cơ khí Liên Trì	
+ Doanh thu:	27.482.140.474 đồng
+ Lợi nhuận:	1.067.289.110 đồng

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	333.364.131.137	268.709.698.226	-19,39%
Doanh thu thuần	552.962.641.958	408.232.430.045	-26,17%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.122.449.310	9.814.479.928	37,80%
Lợi nhuận khác	76.835.161	137.520.870	78,98%
Lợi nhuận trước thuế	7.199.284.471	9.952.000.798	38,24%
Lợi nhuận sau thuế	6.340.496.723	8.545.517.084	34,78%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,26	1,61	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn	0,57	1,25	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,57	0,43	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,32	0,77	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / HTK bình quân	3,93	8,93	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,66	1,52	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LN sau thuế/DT thuần	0,01	0,02	
+ Hệ số LN sau thuế/Vốn CSH	0,04	0,06	
+ Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,03	
+ Hệ số LN từ HĐKD/DT thuần	0,01	0,02	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần tính đến 31/12/2014 là 2.412.518 cổ phần. Toàn bộ cổ phần đang lưu hành là cổ phần chuyển nhượng tự do.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ sở hữu:

+ Cổ đông lớn: 4 cổ đông, chiếm 66 %

+ Cổ đông nhỏ: 189 cổ đông, chiếm 34 %

- Loại cổ đông:

+ Cổ đông nhà nước: 1 cổ đông, chiếm 37 %

+ Cổ đông khác: 192 cổ đông, chiếm 63 %

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Công ty không có cổ phiếu quỹ và không có hoạt động giao dịch cổ phiếu quỹ

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm 2014, Công ty không có hoạt động phát hành mới.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
A	Tài sản ngắn hạn	238.928.053.906	187.494.729.499
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	19.082.307.271	67.993.588.478
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.079.000.000	23.979.000.000
III	Các khoản phải thu	73.807.767.172	52.790.044.022
IV	Hàng tồn kho	131.047.430.397	41.255.081.960
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.911.549.066	1.477.015.039
B	Tài sản dài hạn	94.436.077.231	81.214.968.727
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	77.524.893.470	61.517.043.049
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.911.183.761	19.697.925.678
V	Tài sản dài hạn khác		
	Tổng cộng tài sản	333.364.131.137	268.709.698.226
STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014
A	Nợ phải trả	189.590.275.555	116.627.197.494
I	Nợ ngắn hạn	189.590.275.555	116.627.197.494
II	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	143.773.855.582	152.082.500.732
I	Vốn chủ sở hữu	143.773.855.582	152.082.500.732
II	Nguồn kinh phí, các quỹ khác		
	Tổng cộng nguồn vốn	333.364.131.137	268.709.698.226

- Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Năm nay, tình hình kinh tế trong nước diễn biến bất lợi cho doanh nghiệp (lạm phát vẫn ở mức cao; lãi vay có giảm nhưng vẫn chưa phù hợp với doanh nghiệp; Giá cả phân bón liên tục biến động; Tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi ảnh hưởng tiêu cực đến việc kinh doanh phân bón (Sức mua của nông dân giảm); ...)

Những khó khăn đó ảnh hưởng rất lớn đến việc triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của công ty.

Trong hoàn cảnh này, Ban giám đốc công ty xác định:

- Tiếp tục duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón theo quy mô hợp lý, bám sát diễn biến thị trường, theo mục tiêu giữ thị trường – Phát huy năng lực sản xuất và tài chính công ty hướng vào mục tiêu hiệu quả

- Phát huy tốt hoạt động sản xuất cơ khí và nhựa bao bì

- Duy trì tốt hoạt động gia công cho Unilever và hoạt động dịch vụ cho thuê kho.

Dưới sự chỉ đạo kịp thời, nhạy bén của Hội đồng quản trị, đặc biệt là sự điều hành linh hoạt của Ban Giám đốc trong công tác quản trị môi trường kinh doanh, sự phối hợp đồng bộ, nhịp nhàng giữa các đơn vị sản xuất và bộ phận nghiệp vụ Công ty trong công tác tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất-kinh doanh, ... cùng với tinh thần cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của toàn thể cán bộ công nhân viên, Công ty đã vượt qua những tác động giai đoạn đầu của cuộc khủng hoảng tài chính và đã tạo được những chuyển biến tích cực trong công tác điều hành hoạt động Sản xuất kinh doanh.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Tỷ lệ
A	Tài sản ngắn hạn	238.928.053.906	187.494.729.499	
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	19.082.307.271	67.993.588.478	256,32%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	11.079.000.000	23.979.000.000	116,44%
III	Các khoản phải thu	73.807.767.172	52.790.044.022	-28,48%
IV	Hàng tồn kho	131.047.430.397	41.255.081.960	-68,52%
V	Tài sản ngắn hạn khác	3.911.549.066	1.477.015.039	-62,24%
B	Tài sản dài hạn	94.436.077.231	81.214.968.727	
I	Các khoản phải thu dài hạn			
II	Tài sản cố định	77.524.893.470	61.517.043.049	-20,65%
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	16.911.183.761	19.697.925.678	16,48%
V	Tài sản dài hạn khác			
	Tổng cộng tài sản	333.364.131.137	268.709.698.226	

b) Tình hình nợ phải trả

STT	Chỉ tiêu	31/12/2013	31/12/2014	Tỷ lệ
A	Nợ phải trả	189.590.275.555	116.627.197.494	
I	Nợ ngắn hạn	189.590.275.555	116.627.197.494	-38,48%
II	Nợ dài hạn			
B	Vốn chủ sở hữu	143.773.855.582	152.082.500.732	
I	Vốn chủ sở hữu	143.773.855.582	152.082.500.732	5,78%
II	Nguồn kinh phí, các quỹ khác			
	Tổng cộng nguồn vốn	333.364.131.137	268.709.698.226	

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Thành quả đạt được trong năm rất quan trọng đối với công ty, đặc biệt trong hoàn cảnh khó khăn thách thức ngày càng tăng. Hội đồng quản trị ghi nhận sự nỗ lực của ban điều hành công ty và của toàn thể cán bộ công nhân viên đã đồng sức, đồng lòng cùng chung vai sát cánh để đạt được kết quả trên.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2009-2014 gồm có 5 thành viên:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đình Huỳnh	Chủ tịch	18,28%
2	Nguyễn Phú Anh Tuấn	Ủy viên	1,20%
3	Hoàng Trung Dũng	Ủy viên	1,27%
4	Trần Tấn Nghinh	Ủy viên	1,13%
5	Nguyễn Văn Vãn	Ủy viên	0,69%

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của HĐQT, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp HĐQT, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

- Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên;

- Các thành viên Hội đồng quản trị đều đã được phân công phụ trách một lĩnh vực phù hợp với chuyên môn của mình để đưa ra những ý kiến hiệu quả giúp Hội đồng quản trị có những quyết định đúng đắn phục vụ hoạt động Sản xuất kinh doanh của công ty. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tổ chức theo đúng điều lệ công ty, các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất, chấp thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị đã giám sát và thúc đẩy tiến độ thực hiện kế hoạch Sản xuất kinh doanh đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban giám đốc trong việc điều hành công ty.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2009-2014 gồm có 3 thành viên:

- Ông Phạm Cao Tuyên Trưởng ban
- Ông Trần Văn Thu Ủy viên
- Ông Lê Tề Ủy viên

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Thực hiện giám sát hoạt động tài chính, các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, một năm và báo cáo tài chính sau khi đã được kiểm toán. Các số liệu báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả thực hiện Sản xuất kinh doanh năm 2014 hoàn toàn chính xác với sổ sách kế toán và kiểm tra thực tế;

- Tham dự và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp Hội đồng quản trị để tham gia định hướng các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển công ty và giám sát công tác quản lý điều hành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014;

- Tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành công ty năm 2014. Xem xét báo cáo kiểm toán do Công ty kiểm toán độc lập phát hành;
- Kiểm tra, giám sát các thủ tục, trình tự công tác tổ chức Đại hội cổ đông thường niên đảm bảo tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của Hội đồng quản trị, tập trung hỗ trợ sát sao Hội đồng quản trị để triển khai tốt nghị quyết;
- Kiểm tra việc chấp hành luật pháp, chế độ, chính sách của Nhà nước; Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Năm 2014, số tiền thù lao đã chi cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký công ty là 384.000.000 đồng. Mức chi này được thực hiện theo Nghị quyết do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 thông qua.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Họ và tên	Tăng	Giảm	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Huân	3.866		CICO 010
2	Hồ Hoà		500	CICO 053
3	Trần Ngọc Long		3.900	CICO 055
4	Trần Thị Vân		1.000	CICO 065
5	Hà Hào		1.840	CICO 067
6	Lê Thị Phương Mai		1.000	CICO 079
7	Nguyễn Thị Thu Thủy		1.600	CICO 085
8	Nguyễn Thị Thủy		4.000	CICO 086
9	Huỳnh Ngọc Nguyên		1.000	CICO 107
10	Dương Minh Đông		1.560	CICO 114
11	Châu Thị Tùng Hương		1.872	CICO 132
12	Nguyễn Phi Trọng		2.030	CICO 163
13	Trương Anh Tuấn		1.836	CICO 171
14	Nguyễn Văn Vũ	18.272		CICO 235
	Cộng	22.138	22.138	

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của Kiểm toán độc lập, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công nghiệp Hoá chất Đà Nẵng tại ngày 31/12/2014, cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán độc lập. Đơn vị kiểm toán độc lập là một trong những đơn vị được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Các báo cáo tài chính của công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Thăng Long T.D.K – Chi nhánh Đà Nẵng kiểm toán gồm:

- Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31/12/2014;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2014;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính 2014.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

(Đã ký)